

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TUY PHONG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày: 12-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Thanh Phương.

2. Bà Trần Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn, Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2020, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 03/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 15/4/2020 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1998, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố S, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Khu phố S1, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Lê Thị C; Vợ, con: Không có;

Tiền án: Ngày 12/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 năm 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2019.

Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 01/11/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, chấp hành xong ngày 30/8/2015;

- Ngày 09/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 06 tháng 03 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” và trả tự do tại phiên tòa (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 16/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà **Lê Thị C**, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố S1, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông **Lê Minh T**, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố P, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố S2, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

1. **Lương Văn H1**, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố T, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. **Ngô Hữu T**, sinh năm 2000. (Có mặt)

Trú tại: Khu phố P1, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H ở cùng mẹ ruột là bà Lê Thị C tại khu phố S1, thị trấn P, huyện Tuy Phong. Khoảng 12 giờ ngày 28/9/2019 H ở nhà một mình, do không có tiền mua ma túy sử dụng nên H nảy sinh ý định trộm cắp 01 tivi hiệu Sang Sung của bà C đem đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cho cá nhân. H gọi điện thoại cho Ngô Hữu T nói đến chỗ H đem tivi đi bán, T hỏi “tivi của nhà sao đem bán?” thì H trả lời “tivi tao sắm thì tao bán”. Sau đó, T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chạy đến nhà của H chở H ôm theo tivi đến nhà của Nguyễn Văn G ở khu phố S2, thị trấn P gạ bán tivi cho G với giá 3.500.000 đồng. G hỏi “tivi ở đâu vậy H?” thì H trả lời “tivi em tự mua, cần tiền nên bán”, G không biết tivi do H trộm cắp của bà Lê Thị C có được nên đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng. H trả cho T số tiền 200.000 đồng đã mượn trước đó và cho T số tiền 500.000 đồng. Khi H về nhà gặp bà Lê Thị C, H nói dối là đem tivi đi cầm cố và đưa cho bà C số tiền 1.000.000 đồng, còn lại 1.800.000 đồng H mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 29/9/2019 Ngô Hữu T nói cho bà Lê Thị C biết là Hiền đã bán tivi chứ không phải là cầm cố, bà C trình báo cơ quan công an thu giữ tang vật và đề nghị xử lý hình sự đối với H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐG ngày 24/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong, kết luận 01 chiếc tivi hiệu Samsung 40inch màu đen có mã sản phẩm UA40K5300AKXXV, trị giá: 3.595.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ ngày 15/12/2019 Lương Văn H1 điều khiển xe mô tô biển số 59T9-9923 đi đến nhà của Lê Văn H ở khu phố S1, thị trấn P, huyện Tuy Phong rủ H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì H đồng ý.

Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô biển số 59T9-9923 chở H đi lòng vòng ở Khu phố P – thị trấn P để tìm kiếm nhà dân sơ hở thì trộm cắp tài sản. H1 phát hiện có một ngôi nhà do anh Lê Minh T nhận thầu xây dựng, đang xây dở không có ai trông coi nên dùng xe nói với H “vô nhà này coi thử có gì thì lấy trộm” thì H đồng ý. H1 và H cùng nhau đi vào nhà, leo lên cầu thang đi vào phòng phía sau ở tầng 2 thì thấy có 16 cặp thanh chéo dàn giáo (32 thanh sắt) nên cùng nhau ôm 16 cặp thanh chéo dàn giáo ra vị trí xe mô tô 59T9-9923. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô 59T9-9923 chở H ôm 16 cặp thanh chéo dàn giáo đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến đoạn đường Đề Thám thuộc khu phố Giang Hải 3 – thị trấn P thì bị lực lượng Công an thị trấn P tuần tra, phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐG ngày 25/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong, kết luận: 16 cặp thanh chéo dàn giáo, trị giá: $47.000 \text{ đồng/cặp} \times 16 \times 70\% = 526.400 \text{ đồng}$.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSTP-HS ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 18 – 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lê Văn H trả cho ông Nguyễn Văn G 3.500.000 đồng.

- *Ý kiến của bị cáo Lê Văn H:* Bị cáo bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo đồng ý trả 3.500.000 đồng cho ông Nguyễn Văn G. Yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Người bị hại Lê Thị C, Lê Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn G được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, các đương sự đã có lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành

xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng dân sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai phạm tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 28/9/2019 bị cáo Lê Văn H đã lén lút trộm cắp 01 chiếc tivi hiệu Samsung 40inch màu đen của bà Lê Thị C rồi đem bán cho ông Nguyễn Văn G với giá 3.500.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản thì chiếc tivi trên trị giá 3.595.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ ngày 15/12/2019, bị cáo Lê Văn H cùng với Lương Văn H1 lén lút trộm cắp 16 cặp thanh chéo dàn giáo (32 thanh sắt) của anh Lê Minh T thì bị phát hiện bắt giữ. Theo kết luận định giá tài sản thì 16 cặp thanh chéo dàn giáo trên trị giá 526.400 đồng. Hành vi của bị cáo H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Riêng Lương Văn H1 cùng với Lê Văn H trộm cắp tài sản trị giá 526.400 đồng, do không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã có công văn đề nghị Công an huyện Tuy Phong xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục 02 lần thực hiện tội phạm trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính và xử phạt tù có thời hạn, nhưng không rút kinh nghiệm, cố gắng tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội; Vì động cơ tư lợi bị cáo lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản người khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc tivi hiệu Samsung 40inch màu đen có mã sản phẩm UA40K5300AKXXV cho bị hại Lê Thị C; 16 cặp thanh chéo dàn giáo (32 thanh sắt) cho bị hại Lê Minh T là có căn cứ. Đối với xe mô tô biển số 59T9-9923 Lương Văn H1 sử dụng làm phương tiện chở Lê Văn H đi trộm cắp tài sản, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã tách vật chứng, chuyển đến Đội cảnh sát giao thông – Công an huyện Tuy Phong để tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn G không biết bị cáo H trộm tivi trên nên đã mua với giá 3.500.000 đồng, nay ông G yêu cầu bị cáo H phải trả lại 3.500.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của ông G là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn H trả cho ông Nguyễn Văn G số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền ghi trên thi hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ